Nỗi ám ảnh chống Nga của châu Âu: Cái giá của sự đối đầu và thất bại trong tư duy chiến lược

Bởi Frank , 12 Tháng 11 2026

Nỗi ám ảnh chống Nga của châu Âu: Cái giá của sự đối đầu và thất bại trong tư duy chiến lược

Lời cảnh báo của Andrei Martyanov về Ukraine, năng lượng, sức mạnh quân sự và một tầng lớp lãnh đạo chính trị châu Âu đang nhầm lẫn sự thù địch với chiến lược



Tác giả: Frank Dumon | Bình luận chính trị | Ngày 13 tháng 11 năm 2026

1. Châu Âu đang phải trả giá cho những điều từng được coi là chắc chắn về địa chính trị

> Trong nhiều năm, châu Âu đã trình bày cuộc đối đầu với Nga như một phép thử về lập trường đạo đức. Các nhà lãnh đạo chính trị nói về giá trị, đoàn kết, trừng phạt, răn đe và một kết cục chiến lược được cho là tất yếu. Nhưng đằng sau những tuyên bố ấy là câu hỏi mà người dân châu Âu hoàn toàn có quyền đặt ra: chính sách này đã đạt được những gì, phải trả giá bao nhiêu, và đâu là con đường đáng tin cậy dẫn tới hòa bình? Điều có giá trị lâu dài nhất trong bài bình luận của Martyanov không nằm ở dự đoán của ông về một loại vũ khí, một cuộc đàm phán hay một chiến dịch quân sự cụ thể. Đó là lời cảnh báo không được nhầm lẫn lời lẽ chính trị với sức mạnh thực tế. Châu Âu đã xây dựng được một hệ thống ngôn từ đối đầu đầy ấn tượng. Giờ đây, châu Âu cần thể hiện một năng lực tự xem xét lại mình cũng mạnh mẽ như thế.

Câu hỏi đó nằm ở trung tâm bài bình luận của Andrei Martyanov. Là một nhà phân tích quân sự sinh ra tại Nga và là người thẳng thắn phê phán tư duy chiến lược phương Tây, Martyanov cho rằng vấn đề cốt lõi không còn chỉ là chiến trường Ukraine. Vấn đề còn là cấu trúc an ninh tương lai của chính châu Âu. Theo cách nhìn của ông, các chính phủ châu Âu đã nhầm mong muốn chính trị của mình với thực tế quân sự, trao phần lớn quyền chủ động ngoại giao cho Washington và áp đặt những chi phí kinh tế nặng nề lên chính xã hội của họ.

Cách diễn đạt của ông thường gay gắt. Đôi khi ông mở rộng sự lên án đối với chính phủ thành sự lên án cả cộng đồng dân cư của một quốc gia; bản chép lời cũng có những lời xúc phạm cá nhân và đe dọa không nên được sử dụng như luận cứ chính trị. Tuy nhiên, bên dưới ngôn từ ấy vẫn có một thách thức chiến lược nghiêm túc. Điều gì xảy ra nếu đường lối hiện nay của châu Âu không thể buộc Nga khuất phục? Điều gì xảy ra nếu đối đầu trở thành trạng thái thường trực trong khi vị thế kinh tế và ngoại giao của châu Âu suy yếu? Và nếu những người phải trả giá không phải là các bộ trưởng đang phát biểu, mà là công nhân, người về hưu, các gia đình và những thế hệ tương lai thì sao?

Những câu hỏi này cần được thảo luận công khai. Đặt ra chúng không có nghĩa là cổ vũ chiến tranh hay phủ nhận nỗi đau của người dân Ukraine. Điều đó chỉ có nghĩa là không chấp nhận để một cách diễn giải duy nhất được coi là chính thống chi phối toàn bộ tranh luận công cộng. Một châu lục tự nhận là dân chủ phải có khả năng xem xét hậu quả từ chính những quyết định của mình.

2. Từ phản đối chính sách của Nhà nước Nga đến sự thù địch mang tính thể chế

Thuật ngữ *bài Nga (Russophobia)* mang nhiều hàm ý chính trị. Đôi khi nó được sử dụng quá rộng, như thể mọi lời chỉ trích chính phủ Nga đều xuất phát từ định kiến đối với người Nga. Điều đó không đúng. Có thể phê phán một chính phủ mà không lên án cả một dân tộc; việc Nga sử dụng vũ lực quân sự chống Ukraine cũng đặt ra những vấn đề thực sự về luật pháp quốc tế. Nhưng sai lầm theo chiều ngược lại cũng nguy hiểm không kém: giả vờ rằng những biện pháp nhằm vào truyền thông Nga, các thiết chế văn hóa, hoạt động trao đổi kinh tế và người dân bình thường không gây ra hệ quả xã hội hay văn hóa rộng lớn hơn.

Tháng 3 năm 2022, Liên minh châu Âu đình chỉ hoạt động phát sóng của RT và Sputnik, giải thích rằng quyết định này nhằm đáp trả thông tin sai lệch được Nhà nước Nga hậu thuẫn. Lý do chính thức mà EU đưa ra là bảo đảm an ninh thông tin. Tuy nhiên, những người phản biện có quyền hỏi: điều gì sẽ bảo vệ tính đa nguyên lâu dài khi chính phủ quyết định rằng một số quan điểm từ nước ngoài phải biến mất khỏi các kênh phân phối thông tin thông thường? Vấn đề không phải là RT có khách quan hay không; vấn đề là các hạn chế ấy có được xác định chặt chẽ, có căn cứ, minh bạch, tương xứng và chịu sự giám sát hay không. Quyết định ban đầu của Hội đồng EU cho thấy lập luận chính thức, nhưng không giải đáp mọi câu hỏi về quyền tự do dân sự do quyết định đó đặt ra.

Tương tự, trong tranh luận tại châu Âu, Nga quá thường xuyên bị coi là một đối thủ văn minh vĩnh viễn, thay vì là quốc gia có chung với châu Âu không gian địa lý, lịch sử, nghệ thuật, khoa học, các tuyến thương mại và những lợi ích an ninh không thể né tránh. Sự phân biệt này rất quan trọng. Thảo luận phê phán Điện Kremlin là chính đáng; nghi ngờ toàn bộ người Nga chỉ vì họ là người Nga thì không. Nhân dân Nga không đồng nhất với chính phủ của họ, cũng như người dân Đức, Pháp, Bỉ, Ba Lan hay Anh không đồng nhất với giới lãnh đạo chính trị ở những nước đó.

Sự phẫn nộ của Martyanov phản ánh niềm tin của ông rằng phần lớn châu Âu đã quên mất ranh giới này. Tuy nhiên, kết luận của ông tuyệt đối hơn những gì bằng chứng cho phép: ngay trong châu Âu vẫn tồn tại nhiều bất đồng đáng kể về trừng phạt, năng lượng, viện trợ quân sự và đàm phán. Vì vậy, nói rằng nhiều thể chế cầm quyền đã hình thành một định hướng chính sách chống Nga ăn sâu sẽ chính xác hơn là khẳng định hàng trăm triệu người châu Âu đều có chung một lòng căm ghét. Cách phê phán cụ thể hơn ấy cũng mạnh mẽ hơn, bởi chính các thể chế đưa ra quyết định và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Vấn đề an ninh mà châu Âu đã không giải quyết được

Cuộc đối đầu hiện nay không bắt đầu từ tháng 2 năm 2022, mặc dù chiến dịch quân sự quy mô lớn của Nga đã đánh dấu một bước leo thang quyết định với sức tàn phá

nghiêm trọng. Tranh chấp nền tảng về an ninh châu Âu đã kéo dài nhiều thập niên: việc NATO mở rộng, vị trí chưa được giải quyết thỏa đáng của Nga trong trật tự hậu Chiến tranh Lạnh, các cuộc chiến ở Nam Tư cũ, bất đồng về phòng thủ tên lửa và sự suy yếu của những cơ chế kiểm soát vũ khí.



Trong Hiến chương An ninh châu Âu năm 1999 của OSCE, các quốc gia tham gia đã khẳng định những nguyên tắc thường được nhắc đến riêng rẽ nhưng cần phải được xem xét cùng nhau. Mỗi quốc gia có quyền tự do lựa chọn các cơ chế bảo đảm an ninh, kể cả liên minh quân sự. Đồng thời, các nước cam kết không tăng cường an ninh của mình bằng cách gây tổn hại cho an ninh của nước khác. Việc dung hòa hai nguyên tắc này rất khó, nhưng khó khăn ấy không biện minh cho việc đơn giản bỏ qua một trong hai.

Từ góc nhìn của Nga, việc NATO tiến sát biên giới nước này, đặc biệt là triển vọng Ukraine gia nhập liên minh, tạo ra một vấn đề chiến lược không thể chấp nhận. Từ góc nhìn của Ukraine và nhiều quốc gia Đông Âu, tư cách thành viên liên minh lại đem đến sự bảo vệ trước sức ép của Nga. Cả hai nhận thức về an ninh đều tồn tại. Việc mỗi bên không chấp nhận lập luận của bên kia không có nghĩa là có thể coi những lo ngại ấy là vô nghĩa. Ngoại giao nghiêm túc bắt đầu từ sự thừa nhận rằng ngay cả đối thủ cũng có lợi ích an ninh, dù chúng ta không đồng tình với những yêu sách của họ.

Tháng 12 năm 2021, Moskva đưa ra các dự thảo thỏa thuận an ninh, trong đó có yêu cầu hạn chế NATO mở rộng và hạn chế một số hoạt động triển khai quân sự. Các đề xuất này có phạm vi rất rộng, bao gồm cả những yêu cầu mà các nước thành viên NATO khó có thể chấp nhận nếu không làm tổn hại quyền tự chủ của những quốc gia khác. Tuy nhiên, cũng không chính xác nếu nói rằng hoàn toàn không có trao đổi ngoại giao: NATO đã trả lời bằng văn bản vào tháng 1 năm 2022, đề nghị thảo luận về giảm thiểu rủi ro, minh bạch và kiểm soát vũ khí, đồng thời bác bỏ quyền phủ quyết đối với việc gia nhập liên minh.



Điều thất bại không phải là sự thiếu vắng hoàn toàn liên lạc, mà là việc không thể đạt được một thỏa thuận an ninh châu Âu được cả hai bên chấp nhận trước khi thảm họa xảy ra. Đây là bài học khó chịu đối với tất cả. Một trật tự an ninh chỉ được một bên xem là chính đáng chưa chắc là một trật tự ổn định. Ngược lại, viện dẫn các mối lo an ninh không thể trao cho một cường quốc quyền xâm lược nước láng giềng. Ngoại giao châu Âu phải có khả năng đồng thời thừa nhận cả hai điều đó.

Thay vào đó, phần lớn tranh luận công khai đã trở thành cuộc đối chọi giữa các khẩu hiệu. Khái niệm Chiến lược năm 2022 của NATO chính thức xác định Nga là mối đe dọa trực tiếp và nghiêm trọng nhất đối với liên minh. Nga ngày càng mô tả hệ thống liên minh phương Tây như một cấu trúc thù địch. Khi nhận thức về đe dọa của hai phía cùng gia tăng, không gian thỏa hiệp ngày càng thu hẹp. Martyanov lập luận rằng châu Âu hiện phải đối diện hậu quả của một hệ thống an ninh được xây dựng mà không có sự dàn xếp bền vững với Nga. Ngay cả những người bác bỏ cách giải thích của ông về trách nhiệm cũng nên nhận ra nguy cơ mà ông chỉ ra.

4. Chính sách năng lượng: Hy sinh tính thực tế kinh tế cho những xác tín địa chính trị

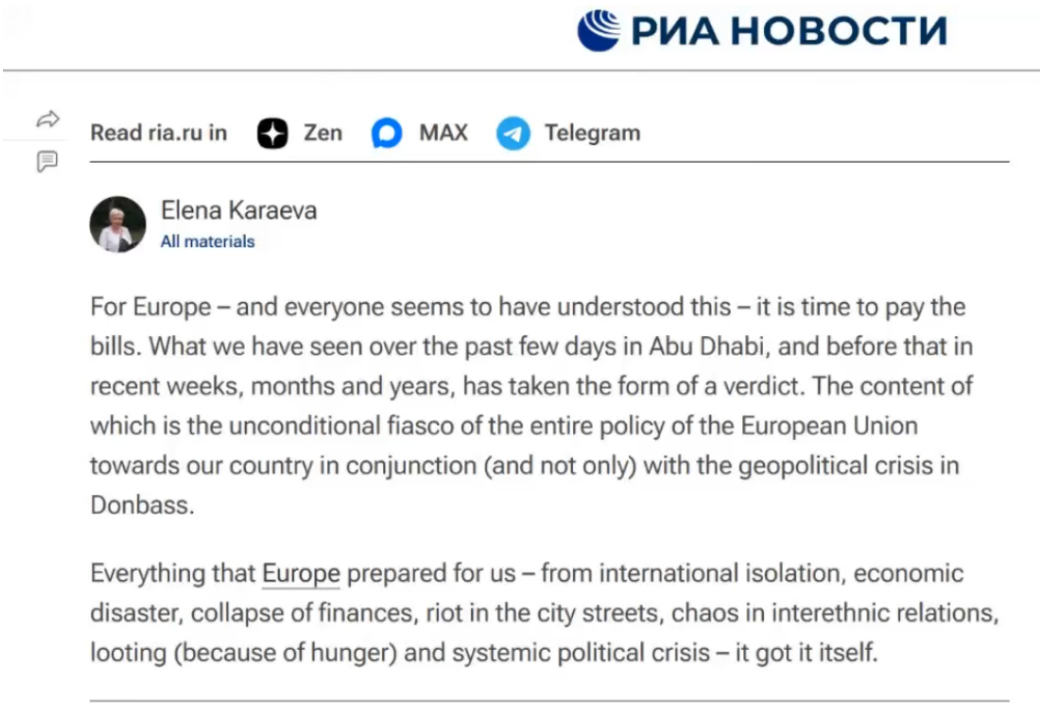

Đối với công nghiệp châu Âu, khí đốt tự nhiên chưa bao giờ chỉ là một loại hàng hóa thông thường. Đó vừa là nguồn năng lượng, vừa là nguyên liệu công nghiệp, vừa là yếu tố quyết định chi phí sản xuất phân bón, hóa chất, thủy tinh, thép và vô số sản phẩm khác. Quan hệ năng lượng trước đây giữa châu Âu và Nga không phải là hoạt động từ thiện. Đó là một cấu trúc thương mại đã nâng đỡ những bộ phận quan trọng của nền công nghiệp chế tạo châu Âu, bất chấp rủi ro chính trị và sự mất cân đối trong quan hệ.

Giờ đây Brussels đã lựa chọn một hướng đi khác. Chương trình REPowerEU của Ủy ban châu Âu ghi nhận tỷ trọng khí đốt nhập khẩu từ Nga trong tổng lượng nhập khẩu của EU giảm từ khoảng 45% năm 2021 xuống 12% năm 2025. Tháng 1 năm 2026, EU thông qua khuôn khổ pháp lý nhằm tiến tới chấm dứt từng bước nhưng vĩnh viễn việc nhập khẩu khí đốt tự nhiên từ Nga. Thông điệp chính trị khó có thể rõ hơn: mối quan hệ này sẽ không còn được quản lý như một quan hệ đối tác thương mại bình thường.

Các thể chế châu Âu biện minh cho quyết định đó bằng lý do an ninh. Những lo ngại của họ không phải không có cơ sở. Cơ quan Năng lượng Quốc tế ghi nhận Gazprom đã giảm bán khí đốt theo các giao dịch ngắn hạn trước khi cuộc xung đột leo thang, cũng như việc nguồn cung qua đường ống bị cắt giảm mạnh vào năm 2022. Vì vậy, không thể nói châu Âu đơn phương từ bỏ một nhà cung cấp hoàn toàn đáng tin cậy mà không có bất kỳ nguyên nhân nào. Nga cũng đã sử dụng hoặc hạn chế vị thế cung cấp năng lượng của mình theo những cách khiến khủng hoảng trầm trọng hơn. Mọi phân tích nghiêm túc đều phải thừa nhận điều này.

Tuy nhiên, thừa nhận những hành động từ phía Nga không có nghĩa là các nhà hoạch định chính sách châu Âu được miễn trách nhiệm giải thích cái giá của phản ứng mà họ lựa chọn. Giảm phụ thuộc vào một nhà cung cấp duy nhất là thận trọng. Nhưng thay thế sự phụ thuộc ấy bằng mọi giá về kinh tế, trong khi không đưa ra con đường đáng tin cậy để hai bên có thể cùng tồn tại trong tương lai, lại là chuyện khác. Những lựa chọn năng lượng của châu Âu cần được đánh giá đồng thời về khả năng chi trả, năng lực cạnh tranh công nghiệp, an ninh nguồn cung và tác động môi trường, chứ không chỉ về giá trị biểu tượng chính trị.

Báo cáo Draghi về năng lực cạnh tranh của châu Âu, do chính EU đặt hàng, đã xác định một bất lợi mang tính cơ cấu rất rõ rệt: tại thời điểm được phân tích, giá khí đốt tại châu Âu cao gấp ba đến năm lần tại Hoa Kỳ, còn giá điện công nghiệp cao gấp hai đến ba lần so với các đối thủ cạnh tranh lớn. Đây không phải lời khẳng định của một nhà bình luận Nga. Đó là một kết luận trong một trong những bản đánh giá kinh tế quan trọng của chính Ủy ban châu Âu.

Giá cả không biến động theo một chiều duy nhất. Eurostat công bố vào tháng 11 năm 2026 rằng giá khí đốt trung bình đối với khách hàng không thuộc nhóm hộ gia đình trong nửa đầu năm 2026 thấp hơn 6,7% so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết này rất quan trọng: sẽ là sai nếu viết rằng tất cả giá khí đốt đều tiếp tục tăng không ngừng. Tuy nhiên, mức giá thấp hơn so với đỉnh khủng hoảng không tự động khôi phục điều kiện cạnh tranh từng là cơ sở cho các quyết định đầu tư. Một nhà máy đã đóng cửa, chuyển đi hoặc hủy kế hoạch mở rộng không phải lúc nào cũng có thể hoạt động trở lại chỉ nhờ một đợt giảm giá khiêm tốn trong kỳ báo cáo tiếp theo.

Đối với người dân châu Âu, câu hỏi thiết yếu rất đơn giản: phải hy sinh bao nhiêu sức mạnh công nghiệp, việc làm và sức mua để theo đuổi một cuộc đối đầu mà chưa thấy chiến lược thoát khỏi những hệ lụy kinh tế một cách rõ ràng?

5. Các nhà máy hóa chất, dòng vốn đầu tư biến mất và cái giá xã hội

Những hậu quả này không phải là điều trừu tượng. Ngành hóa chất châu Âu đưa ra một lời cảnh báo đặc biệt rõ ràng. Hội đồng Công nghiệp Hóa chất châu Âu (Cefic) cho biết vào tháng 1 năm 2026 rằng số vụ đóng cửa nhà máy hóa chất được công bố trong giai đoạn 2022–2025 đã tăng mạnh, ảnh hưởng tới khoảng 37 triệu tấn công suất, tương đương gần 9% năng lực sản xuất của châu Âu, và ước tính 20.000 việc làm trực tiếp. Phân tích về các vụ đóng cửa và đầu tư của tổ chức này cũng chỉ ra sự suy giảm nghiêm trọng về triển vọng đầu tư mới.

Không thể quy tất cả các vụ đóng cửa ấy cho việc mất nguồn năng lượng Nga. Nhu cầu yếu, tình trạng dư thừa công suất trên toàn cầu, gánh nặng quy định, chi phí vốn, cạnh tranh từ Trung Quốc và chính sách thương mại đều có vai trò. Tuy nhiên, bất lợi về chi phí năng lượng vẫn là yếu tố trung tâm, và đánh giá năm 2026 của chính Cefic tiếp tục nêu khoảng cách đáng kể giữa giá khí đốt tại châu Âu và Hoa Kỳ.

Số liệu của Đức cũng cho thấy áp lực tương tự trong một bức tranh kinh tế phức tạp hơn. Destatis công bố vào tháng 11 năm 2026 rằng sản lượng của các ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng tại Đức trong quý III thấp hơn 3,5% so với quý II. Trong khi đó, các lĩnh vực công nghiệp khác bắt đầu có dấu hiệu phục hồi. Sự khác biệt này quan trọng, bởi khủng hoảng không phải sự sụp đổ đồng loạt của mọi hoạt động sản xuất tại châu Âu, nhưng cũng không phải một vấn đề tưởng tượng. Đây là mối đe dọa mang tính cơ cấu tập trung vào những ngành mà năng lượng giữ vai trò quyết định.

Mỗi vụ đóng cửa đều kéo theo hậu quả vượt xa một dòng trong báo cáo tài chính. Lao động lành nghề rời đi, cơ hội đào tạo nghề biến mất, nhà cung ứng địa phương mất hợp đồng, chính quyền địa phương thất thu thuế và tri thức công nghệ của châu Âu dần bị phân tán. Nếu những hóa chất trung gian từng được sản xuất tại châu Âu nay phải nhập khẩu từ nơi khác, chi phí môi trường và chiến lược không hề biến mất. Chúng chỉ được chuyển sang những mắt xích khác của chuỗi cung ứng toàn cầu.

Luận điểm rộng hơn của Martyanov là các nhà hoạch định chính sách châu Âu phần lớn không phải trực tiếp gánh chịu những chi phí như vậy. Không thể xác định động cơ cá nhân của từng bộ trưởng, nhưng trách nhiệm dân chủ ở đây là rất rõ ràng. Người dân đã được hứa hẹn về an ninh và khả năng chống chịu. Họ có quyền đòi hỏi một bảng cân đối minh bạch cho thấy ai hưởng lợi, ai phải trả giá và liệu các mục tiêu an ninh tương tự có thể đạt được với chi phí kinh tế và con người thấp hơn hay không.

6. Thay sự phụ thuộc này bằng một sự phụ thuộc khác?

Các quan chức châu Âu tự hào nói về tốc độ đa dạng hóa nguồn cung khí đốt. Thành tựu đó là có thật. Nhưng nó cũng đòi hỏi một câu hỏi khó hơn: độc lập khỏi ai, và rồi phụ thuộc vào điều gì?

Theo phân tích của Eurostat về thương mại LNG, Hoa Kỳ đã tăng tỷ trọng trong tổng lượng khí tự nhiên hóa lỏng nhập khẩu của EU từ khoảng 29% năm 2021 lên 53% năm 2025. Nguồn cung LNG linh hoạt và có thể đến từ nhiều nước xuất khẩu, nhưng đồng thời kéo theo chi phí hóa lỏng, vận chuyển bằng đường biển, tái khí hóa và cạnh tranh trên thị trường toàn cầu. Vị thế của châu Âu đã thay đổi đáng kể. Các thỏa thuận năng lượng mới tạo ra những hình thức phụ thuộc khác, đặc biệt vào

thương mại xuyên Đại Tây Dương và thị trường khí đốt quốc tế.

Sẽ không công bằng nếu kết luận rằng LNG của Mỹ tự động biến châu Âu thành bên lệ thuộc hoàn toàn về chính trị vào Washington. Thị trường, hợp đồng và nguồn cung đa dạng hơn thế. Nhưng cũng ngây thơ không kém nếu giả vờ rằng sự phụ thuộc thương mại không bao giờ có hệ quả chiến lược. Một chính sách năng lượng châu Âu đúng nghĩa phải đánh giá sự phụ thuộc theo mọi hướng, kể cả đối với Hoa Kỳ, các quốc gia vùng Vịnh và các nhà cung cấp khoáng sản thiết yếu, thay vì tuyên bố một hướng là không thể chấp nhận còn mọi hướng khác đều vô hại.

Lợi ích dài hạn của châu Âu là một hệ thống năng lượng cân bằng: nền công nghiệp hiệu quả, nguồn cung đa dạng, điện năng có giá phải chăng, sản xuất trong nước được tổ chức thận trọng, năng lượng tái tạo ở những nơi có hiệu quả về kỹ thuật và kinh tế, điện hạt nhân tại những nước lựa chọn con đường đó một cách dân chủ, cùng khả năng duy trì các quan hệ thương mại khả thi khi điều kiện chính trị cho phép. Chính sách năng lượng phải phục vụ xã hội; không thể hy sinh xã hội vì tính biểu



ời lẽ chính trị không thể thay đổi

Lập luận quân sự của Martyanov rất thẳng thắn. Ông cho rằng các chính phủ phương Tây đánh giá quá cao khả năng quyết định kết cục tại Ukraine, đồng thời đánh giá thấp năng lực huy động công nghiệp, khả năng thích nghi quân sự và quyết tâm duy trì xung đột kéo dài của Nga. Ông phản đối thói quen coi số tiền chi bằng đô la là thước đo trực tiếp của sức mạnh trên chiến

trường. Chi phí của một loại vũ khí, số lượng có thể chế tạo, hiệu quả tác chiến và tốc độ bổ sung sau khi bị tiêu hao là những đại lượng khác nhau.

Đây là một phân biệt hợp lý trong phân tích. Một hệ thống vũ khí tinh vi nhưng khan hiếm có thể kém hữu ích về mặt chiến lược so với số lượng lớn các vũ khí đơn giản hơn nhưng thích hợp với điều kiện thực tế trên chiến trường. Chiến tranh bằng thiết bị bay không người lái, biện pháp đối kháng điện tử, năng lực sản xuất pháo và sửa chữa trang bị đều buộc quân đội phải xem lại những giả định từ thời bình. Châu Âu cần xem xét tốc độ sản xuất thực tế và sự chậm trễ trong mua sắm vũ khí với mức độ nghiêm túc tương tự khi đánh giá ngân sách quốc phòng.

Tuy nhiên, những phép so sánh bằng số về giá tên lửa trong bản chép lời được cung cấp chưa có nguồn tư liệu đủ chắc chắn để sử dụng như bằng chứng đã được kiểm chứng. Chúng trộn lẫn kinh phí dự kiến cho các chương trình, sản lượng chưa xác định và những ước tính còn gây tranh cãi về chi phí cho mỗi đơn vị vũ khí Nga. Chia ngân sách của một chương trình kéo dài năm năm cho số lượng vũ khí dự định mua có thể tạo ra mức bình quân mang tính minh họa, nhưng chưa chắc phản ánh giá cuối cùng của một đơn vị, vốn có thể bao gồm chi phí nghiên cứu, hạ tầng và các khoản khác. Tương tự, những ước tính được cho là xuất phát từ tình báo Ukraine cần có tài liệu công bố cụ thể và cách định nghĩa nhất quán trước khi được coi là sự thật đã xác lập.

Điểm quan trọng hơn không phụ thuộc vào các con số cụ thể ấy. Các chính phủ châu Âu cần thành thật về giới hạn năng lực công nghiệp quốc phòng của mình và hậu quả khi tham gia một cuộc cạnh tranh sản xuất, tiêu hao kéo dài. Có sự khác biệt thực tế giữa việc tuyên bố tham vọng chiến lược và việc sở hữu đủ nguồn lực để thực hiện tham vọng đó.

Bằng chứng cũng khiến nhận định rằng châu Âu không đóng góp gì trở nên khó bảo vệ. Bộ theo dõi hỗ trợ Ukraine của Viện Kiel (Ukraine Support Tracker) cho biết châu Âu đứng đầu về các khoản viện trợ được phân bổ trong nửa đầu năm 2026. Tuy nhiên, viện trợ quân sự của châu Âu vẫn phụ thuộc đáng kể vào vũ khí sản xuất tại Hoa Kỳ. Theo phân tích của Kiel về hoạt động mua sắm từ công nghiệp quốc phòng trong sáu tháng đầu năm, khoảng 30% tổng giá trị được chi cho các công ty Mỹ. Đây là sự kết hợp khó xử: châu Âu bỏ ra những khoản tiền lớn nhưng vẫn phụ thuộc vào một nhà cung cấp bên ngoài lục địa đối với các hệ thống vũ khí quan trọng.

Vì thế, hoàn toàn chính đáng khi đặt câu hỏi: nếu không có một mục tiêu chính trị cuối cùng đã được thống nhất, những cam kết ngày càng lớn có thực sự tạo thành một chiến lược hay chỉ là cách trì hoãn thời điểm phải đưa ra những lựa chọn ngoại giao khó khăn?

8. Nghịch lý của quyền tự chủ chiến lược châu Âu

Trong nhiều năm, các nhà lãnh đạo châu Âu đã nói về quyền tự chủ chiến lược. Nhưng trên thực tế, lập trường của châu Âu về Ukraine vẫn gắn chặt với các ưu tiên, năng lực và chính trị nội bộ của Hoa Kỳ. Washington tiếp tục đóng vai trò trung tâm trong đàm phán và viện trợ quân sự, còn các thể chế châu Âu cố gắng giành được tiếng nói trong việc định hình thỏa thuận sẽ quyết định an ninh của chính lục địa mình.

Martyanov coi tình trạng bị đẩy ra bên lề này là hậu quả tự nhiên của sự yếu kém chiến lược: châu Âu cung cấp lời lẽ chính trị và nguồn lực vật chất nhưng không nắm quyền chi phối cán cân quân sự hoặc ngoại giao căn bản. Phán quyết của ông rất mạnh. Song câu hỏi bên dưới không thể né tránh: làm sao châu Âu có thể khẳng định mình đã trưởng thành về địa chính trị nếu những cuộc đàm phán quan trọng nhất về an ninh châu Âu không thể được duy trì qua một kênh ngoại giao độc lập của chính châu Âu?

Lập trường chính thức của EU không phải là cấm ngoại giao. Trong kết luận tháng 6 năm 2026, Hội đồng châu Âu hoan nghênh các nỗ lực ngoại giao, tuyên bố sẵn sàng tăng cường tham gia, đồng thời kêu gọi chấm dứt hành động quân sự của Nga và thiết lập các bảo đảm an ninh cho Ukraine. Cần trình bày chính xác tuyên bố đó. Vấn đề không nằm ở sự vắng mặt hoàn toàn của ngôn ngữ ngoại giao, mà ở sự thiếu lòng tin và không gian thương lượng hạn hẹp phía sau những lời nói ấy.

Các nhà lãnh đạo châu Âu không thể kỳ vọng Nga nhìn nhận những yêu cầu của họ như các đề xuất an ninh trung lập khi quan hệ chính trị rộng hơn giữa hai bên bị chi phối bởi các lệnh trừng phạt, viện trợ quân sự cho đối thủ của Nga và thái độ thù địch công khai, dứt khoát. Ngược lại, Nga không thể đòi hỏi các quốc gia khác tin tưởng một trật tự an ninh mới nếu thiếu những bảo đảm đáng tin cậy chống việc sử dụng sức mạnh quân sự để cưỡng ép trong tương lai. Một thỏa thuận đòi hỏi cam kết cụ thể và có đi có lại, chứ không chỉ là sự khăng khăng buộc một bên chấp nhận cách kể chuyện của bên kia.

Vì vậy, châu Âu nên cân nhắc một sáng kiến ngoại giao độc lập hơn, nhằm xây dựng các giới hạn quân sự có thể kiểm chứng, biện pháp ngăn ngừa sự cố, thỏa thuận kiểm soát vũ khí và khuôn khổ an ninh khu vực dài hạn. Ukraine phải có mặt tại bàn đàm phán ấy, bởi không thể tạo ra một dàn xếp ổn định nếu coi quốc gia có lãnh thổ đang bị đặt vào vòng tranh chấp là một đối tượng chứ không phải một bên tham gia.

9. Không được để Ukraine biến mất phía sau cuộc tranh giành tương lai châu Âu

Đây là điểm cần bổ sung quan trọng nhất cho luận đề địa chính trị của Martyanov. Ukraine không chỉ là chiến trường nơi Nga và phương Tây phô diễn sức mạnh. Đây là quốc gia của hàng triệu con người có quyền chính trị, có gia đình, nhà cửa và tương lai. Không thể xóa nhòa nỗi đau của họ bằng cách tuyên bố rằng cuộc xung đột thực chất chỉ liên quan đến trật tự an ninh châu Âu.

Phái bộ Giám sát Nhân quyền Liên Hợp Quốc tại Ukraine báo cáo vào tháng 10 năm 2026 rằng số thương vong dân sự đã được xác minh trong giai đoạn tháng 1 đến tháng 9 năm 2026 lên tới 2.570 người thiệt mạng và 15.211 người bị thương, cao hơn đáng kể so với cùng kỳ năm 2025. Những con số ấy không phải là những khái niệm địa chính trị trừu tượng. Đằng sau mỗi trường hợp là một con người. Sự tàn phá đang tiếp diễn đòi hỏi mọi người thực sự quan tâm đến hòa bình phải hành động khẩn trương.

Nghị quyết của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc tháng 3 năm 2022 yêu cầu các lực lượng quân sự Nga rút khỏi lãnh thổ Ukraine trong phạm vi biên giới được quốc tế công nhận. Điều đó là một phần của hồ sơ pháp lý và ngoại giao, bất kể thỏa thuận cuối cùng có tuân theo đầy đủ lập trường của Đại hội đồng hay không. Một bài viết nghiêm túc không thể giả vờ rằng vấn đề chủ quyền lãnh thổ không còn tồn tại chỉ vì một nhà phân tích quân sự dự đoán Nga sẽ tiếp tục giành thêm lãnh thổ.

Cũng cần có trách nhiệm đạo đức trong việc phân biệt mong muốn của các chính phủ, nguyện vọng của người Ukraine bình thường và những tính toán của các cường quốc bên ngoài. Quyền được sống không bị oanh tạc của người Ukraine không nên bị biến thành một công cụ quan hệ công chúng. Nhưng quyền đó cũng không nên trở thành lý do để bác bỏ mọi đề xuất ngừng bắn, bảo đảm có đi có lại hay thỏa thuận thương lượng trước cả khi các điều kiện được xem xét.

Một chính sách tự gọi mình là đoàn kết cuối cùng phải được đánh giá dựa trên khả năng góp phần tạo ra nền hòa bình an toàn, bền vững cho những người đang trực tiếp chịu đựng chiến tranh nhiều nhất.

10. Dự đoán chiến thắng tất yếu không phải là một kế hoạch hòa bình

Martyanov thể hiện niềm tin rất mạnh vào sức bền của Nga và những giới hạn của sức mạnh phương Tây. Ông cho rằng lập trường đàm phán của Nga bắt nguồn từ thực tế quân sự chứ không phải những yêu sách bị thổi phồng, và ông kỳ vọng thực tế ấy sẽ buộc đối phương nhượng bộ về chính trị. Phân tích của ông tạo ra một đối trọng với những nhận định tự mãn ở phương Tây rằng chỉ cần làm Nga kiệt sức thì nước này sẽ đầu hàng.

Tuy nhiên, sự tự tin chiến lược không đồng nghĩa với sự chắc chắn đã được kiểm chứng. Ngay cả khi một bên dường như nắm giữ những lợi thế quan trọng, thời điểm và điều kiện để đạt được thỏa thuận vẫn không chắc chắn. Thông tin từ chiến trường, tình hình kinh tế trong tương lai, thay đổi chính trị trong nước và nguy cơ leo thang đều có thể làm thay đổi bức tranh. Không một nhà phân tích trung thực nào có thể biến một dự đoán thành sự thật đã xảy ra chỉ bằng cách khẳng định thật mạnh mẽ.

Ở đây còn có một bài học rộng hơn cho châu Âu. Nguy cơ không chỉ là các nhà lãnh đạo châu Âu có thể đã đánh giá sai sức chịu đựng của Nga. Nguy cơ còn là họ có thể đã xây dựng một chính sách mà tính chính danh về chính trị phụ thuộc vào việc không chịu thừa nhận những sai lầm đánh giá ấy. Khi các nhà lãnh đạo đồng nhất thay đổi đường lối với thú nhận thất bại về đạo đức, họ khiến việc điều chỉnh chiến lược trở nên khó khăn một cách không cần thiết.

Một nền dân chủ châu Âu tự tin phải có khả năng nói rằng: những giả định của chúng ta cần được kiểm chứng, mục tiêu phải được xem xét lại, và sinh mạng cùng kế sinh nhai của con người quan trọng hơn việc giữ gìn danh tiếng chính trị. Đó là tinh thần trách nhiệm, không phải đầu hàng.

11. Ký ức lịch sử, văn hóa Nga và những chương chưa khép lại của lịch sử châu Âu

Martyanov nhiều lần nhắc đến trải nghiệm của Liên Xô trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Điều ông muốn nói là những đánh giá ở phương Tây về sức chịu đựng của Nga thường xem nhẹ ký ức lịch sử về cuộc xâm lược, những mất mát vô cùng lớn và cuộc chiến bảo vệ sự tồn tại của đất nước. Sự tàn phá trên lãnh thổ Liên Xô trong chiến tranh vẫn giữ vị trí trung tâm trong ý thức lịch sử Nga. Các nhà lãnh đạo châu Âu sẽ thiếu khôn ngoan nếu gạt bỏ ký ức đó khi phân tích nhận thức của Nga về các mối đe dọa.

Tuy nhiên, ký ức lịch sử có thể được sử dụng theo hai cách rất khác nhau. Nó có thể nuôi dưỡng sự thấu hiểu và thận trọng, hoặc bị biến thành vũ khí để coi đối thủ hiện tại là người thừa kế tội ác của các thế hệ trước. Sẽ sai lầm nếu lên án tập thể người Đức ngày nay vì chủ nghĩa Quốc xã, cũng như sẽ sai lầm nếu đồng nhất tất cả người Nga với những quyết định hiện tại của Điện Kremlin. Di sản của Chiến tranh thế giới thứ hai cần làm chúng ta kiên quyết hơn trong việc chống quy kết tội lỗi cho cả một cộng đồng.

Châu Âu cũng tự làm nghèo chính mình nếu để sự thù địch địa chính trị hóa thành thù địch đối với nền văn minh Nga. Văn học, âm nhạc, triết học, khoa học Nga cùng những hy sinh của người Nga và các dân tộc Liên Xô khác đều thuộc về lịch sử của

châu lục và thế giới. Giao lưu văn hóa không đòi hỏi phải đồng tình về chính trị. Trái lại, duy trì những mối liên hệ tri thức và con người có thể đặc biệt quý giá khi các chính phủ trở nên xa cách.

Đời sống công cộng ở châu Âu cần dành chỗ cho các học giả, nghệ sĩ, nhà sử học, người bất đồng chính kiến và người dân bình thường không chấp nhận việc mọi quan hệ văn hóa đều bị biến thành phép thử lòng trung thành chính trị. Điều đó không đòi hỏi phải im lặng về chiến tranh. Nó đòi hỏi sự thừa nhận rằng nền văn minh rộng lớn hơn những quyết định của tầng lớp chính trị đương thời.

12. Một sự thay đổi chính sách nghiêm túc của châu Âu sẽ như thế nào?

Chỉ phê phán mà không đưa ra giải pháp thì quá dễ. Châu Âu không thể trở lại năm 2021 chỉ bằng mong muốn chiến tranh biến mất. Châu Âu phải đối mặt với lòng tin đã bị tổn hại, những trải nghiệm tàn khốc tại Ukraine, kỳ vọng quân sự của Nga và nỗi lo thực sự của các nước Đông Âu. Nhưng chính vì thế cần phải xem xét lại chính sách một cách nghiêm túc, thay vì cứ lặp đi lặp lại những tuyên bố cũ.

Thứ nhất, khôi phục thói quen ngoại giao trực tiếp. Châu Âu cần các kênh liên lạc đáng tin cậy với Moskva ở cấp chính trị, quân sự và kỹ thuật, ngay cả khi còn những bất đồng sâu sắc. Mục tiêu phải là giảm thiểu rủi ro một cách đo lường được: xây dựng cơ chế liên lạc, bảo vệ cơ sở hạ tầng dân sự, ngăn ngừa sự cố nguy hiểm và đặt nền tảng cho các giới hạn triển khai vũ khí có giám sát. Tiếp xúc trực tiếp không đồng nghĩa với tán thành về chính trị; đó là công cụ cơ bản của nghệ thuật quản trị quốc gia.

Thứ hai, làm cho các cuộc đàm phán về an ninh châu Âu thực sự toàn diện. Những nguyên tắc của OSCE năm 1999 phải được xem xét cùng nhau. Chủ quyền và quyền lựa chọn của Ukraine rất quan trọng; các quan ngại an ninh của Nga và các nước láng giềng cũng vậy. Một dàn xếp tương lai phải hướng đến những thỏa thuận có thể kiểm chứng và duy trì lâu dài, thay vì lời tuyên bố của bên thắng rằng không còn cần đàm phán. Châu Âu nên khôi phục tinh thần an ninh chung nhưng không trao cho bất kỳ quốc gia nào quyền phủ quyết vô hạn đối với quốc gia khác.

Thứ ba, đưa chiến lược trừng phạt và năng lượng ra đánh giá công khai về chi phí và lợi ích. Các thể chế EU cần công bố những đánh giá rõ ràng về việc đóng cửa nhà máy, tác động tới việc làm, nhập khẩu năng lượng, khả năng cạnh tranh về giá, chi tiêu quân sự, chi phí xã hội và những kết quả chiến lược có thể đo lường. Một chính sách mang hệ quả lịch sử như vậy không thể được miễn xem xét lại một cách dân chủ chỉ vì nó được đưa ra nhân danh đạo đức. Không nhất thiết phải lập tức bãi

bỏ mọi hạn chế hiện có; nhưng mỗi biện pháp phải có mục tiêu cụ thể, tiêu chí đánh giá hiệu quả và con đường điều chỉnh minh bạch nếu hoàn cảnh thay đổi.

Thứ tư, coi khôi phục năng lực công nghiệp châu Âu là một ưu tiên an ninh. Sản xuất sử dụng nhiều năng lượng không phải tàn tích của quá khứ có thể dễ dàng vứt bỏ. Đó là một phần năng lực tạo việc làm, duy trì chuyên môn kỹ thuật và hỗ trợ cơ sở hạ tầng thiết yếu của châu Âu. Chính sách cần khuyến khích năng lượng ổn định và phải chăng, hệ thống quy định có thể dự đoán, đầu tư vào sản xuất hiện đại và đánh giá nghiêm túc các điểm yếu trong chuỗi cung ứng. Một châu Âu mất đi nền tảng công nghiệp sẽ có ít công cụ tự chủ hơn, bất kể giới lãnh đạo sử dụng những lời lẽ nào.

Thứ năm, dành chỗ cho những ý kiến bất đồng trong công chúng. Người dân phải có quyền đặt câu hỏi về viện trợ quân sự, trừng phạt, chính sách NATO, hạn chế truyền thông hoặc chiến lược ngoại giao mà không bị mô tả như kẻ thù của dân chủ. Tiêu chuẩn tương tự cũng phải áp dụng đối với những người phê phán Moskva: quan điểm của họ cũng cần được lắng nghe. Một nền văn hóa chính trị tự do bị thử thách gay gắt nhất khi vấn đề gây xúc động mạnh và đa số tin chắc rằng mình đúng.

Cuối cùng, hãy xác định hòa bình bằng kết quả, chứ không phải bằng khẩu hiệu. Một nền hòa bình lâu dài đòi hỏi những cuộc thảo luận khó khăn về giám sát ngừng bắn, quyền và an ninh của thường dân, tái thiết, tranh chấp lãnh thổ, trừng phạt và cán cân quân sự tương lai ở châu Âu. Những cuộc thảo luận ấy sẽ không dễ chịu. Từ chối tiến hành chúng không thể thay thế cho một chiến lược.

13. Mối nguy lớn hơn là châu Âu không chịu xem xét lại đường lối của mình

Điều có giá trị lâu dài nhất trong bài bình luận của Martyanov không nằm ở dự đoán của ông về một loại vũ khí, một cuộc đàm phán hay một chiến dịch quân sự cụ thể. Đó là lời cảnh báo không được nhầm lẫn lời lẽ chính trị với sức mạnh thực tế. Châu Âu đã xây dựng được một hệ thống ngôn từ đối đầu đầy ấn tượng. Giờ đây, châu Âu cần thể hiện một năng lực tự xem xét lại mình cũng mạnh mẽ như thế.

Bằng chứng không xác nhận mọi khẳng định quá rộng trong video gốc. Châu Âu không phải một thực thể đồng nhất cùng căm ghét Nga, cũng không phải một nền kinh tế không còn điểm mạnh. Viện trợ của châu Âu cho Ukraine là có thật; Nga cũng đã góp phần làm trầm trọng khủng hoảng năng lượng châu Âu bằng cách giảm nguồn cung; và các vấn đề pháp lý liên quan đến Ukraine không thể bị gạt bỏ như thể không quan trọng. Những sự thật ấy phải tiếp tục được ghi nhận.

Nhưng chúng không xóa bỏ những thất bại chiến lược của châu Âu. Năng lượng đắt đỏ đã làm suy giảm năng lực cạnh tranh công nghiệp. Năng lực sản xuất thiết yếu đang chịu sức ép. Tham vọng quân sự vượt quá khả năng của những bộ phận quan trọng trong nền công nghiệp châu Âu. Các kênh ngoại giao chưa tương xứng với quy mô nguy hiểm. Và các nhà lãnh đạo chính trị quá thường xuyên phát biểu như thể việc cắt đứt lâu dài quan hệ kinh tế và an ninh với quốc gia có diện tích lớn nhất châu Âu cùng vùng hậu phương Á-Âu rộng lớn của nước này sẽ không để lại cái giá nào về lâu dài.

Tôi không tin tương lai châu Âu nên được xây dựng trên sự thù địch thường trực đối với Nga. Tương lai ấy phải dựa trên hòa bình, tư duy kinh tế thực tế, ngoại giao độc lập, tôn trọng phẩm giá con người và sẵn sàng đối diện những sự thật khó chấp nhận. Điều đó không có nghĩa là từ bỏ nguyên tắc. Điều đó có nghĩa là tìm lại sự phân biệt giữa nguyên tắc và lòng kiêu hãnh chính trị.

Câu hỏi mà người châu Âu cần đặt ra với Brussels, Berlin, Paris, London và mọi trung tâm quyền lực khác không phải là liệu các nhà lãnh đạo có thể đọc thêm một bài diễn văn lên án Moskva hay không. Khả năng đó họ đã chứng minh quá rõ. Câu hỏi là liệu họ có thể đề xuất một con đường đáng tin cậy hướng tới an ninh, phục hồi công nghiệp và hòa bình hay không — con đường phục vụ người dân châu Âu và không coi mạng sống của người Ukraine và người Nga là những quân cờ có thể hy sinh trong một cuộc đối đầu địa chính trị.

Châu Âu không cần một kẻ thù vĩnh viễn để xác định bản sắc của mình. Châu Âu cần lòng can đảm để thay đổi hướng đi trước khi những cái giá phải trả trở nên không thể đảo ngược.

Nguồn tham khảo và tài liệu đọc thêm

1. Andrei Martyanov, “Costs”, bình luận video ngày 12 tháng 11 năm 2026; nguồn gốc lập luận chính trị và bản chép lời ban đầu.
2. Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE), Hiến chương An ninh châu Âu, Istanbul, năm 1999.
3. NATO, Các đề xuất bằng văn bản gửi Nga, ngày 26 tháng 1 năm 2022, và Khái niệm Chiến lược, tháng 6 năm 2022.
4. Ủy ban châu Âu, REPowerEU: Lộ trình chấm dứt nhập khẩu năng lượng Nga, cập nhật năm 2026.
5. Cơ quan Năng lượng Quốc tế, Phân tích cấu trúc của một cuộc khủng hoảng khí đốt tự nhiên, năm 2025.
6. Ủy ban châu Âu, Tương lai năng lực cạnh tranh châu Âu (Báo cáo Draghi), Phần B, năm 2024.

7. Eurostat, Giá khí đốt đối với khách hàng không thuộc nhóm hộ gia đình giảm so với cùng kỳ, ngày 4 tháng 11 năm 2026, và Phân tích nhập khẩu LNG của EU, năm 2026.
8. Hội đồng Công nghiệp Hóa chất châu Âu (Cefic), Các vụ đóng cửa và đầu tư trong ngành hóa chất châu Âu giai đoạn 2022–2025, tháng 1 năm 2026, và Báo cáo xu hướng ngành hóa chất quý II năm 2026.
9. Cơ quan Thống kê Liên bang Đức (Destatis), Sản xuất công nghiệp tháng 9 năm 2026, công bố tháng 11 năm 2026.
10. Viện Kinh tế Thế giới Kiel, Ukraine Support Tracker: Châu Âu dẫn đầu về viện trợ nhưng vũ khí Mỹ vẫn giữ vai trò thiết yếu, năm 2026.
11. Hội đồng Liên minh châu Âu, Đình chỉ phát sóng RT và Sputnik, tháng 3 năm 2022, và Kết luận về Ukraine và quốc phòng châu Âu, tháng 6 năm 2026.
12. Phái bộ Giám sát Nhân quyền Liên Hợp Quốc tại Ukraine, Bảo vệ dân thường trong xung đột vũ trang, tháng 9 năm 2026.
13. Nhóm Phát triển Bền vững Liên Hợp Quốc, Nghị quyết của Đại hội đồng yêu cầu các lực lượng Nga rút quân, tháng 3 năm 2022.

https://youtu.be/bF7RZ-ggCzQ